

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 45/2026/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 02 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: chị Hoàng Thị V, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn B T, xã G, tỉnh Ninh Bình. CCCD số: 037192001273.

- Bị đơn: anh Đặng Văn L, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn B T, xã G, tỉnh Ninh Bình. CMND số: 037085008745.

- Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Hoàng Thị V với anh Đặng Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị Hoàng Thị V và anh Đặng Văn L có với nhau có 04 con chung tên là Đặng Huyền T, sinh ngày 21/04/2013; Đặng Hoàng Gia H, sinh ngày 13/02/2015; Đặng Băng B, sinh ngày 01/06/2017 và Đặng Duy P, sinh ngày 30/05/2022. Chị V và anh L thỏa thuận để anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục cả 04 người con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản và công nợ chung: chị Hoàng Thị V và anh Đặng Văn L không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí: chị Hoàng Thị V nhận nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000600, ngày 02 tháng 02 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho chị V số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- VKSND Khu vực 3- Ninh Bình (02 bản);
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Các đương sự (02 bản);
- UBND xã Gia Hưng (01 bản);
- Lưu HS, VP (01 bản).

THẨM PHÁN

Đinh Xuân Tường